

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày 28/4/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Bình, ông Quảng Văn Pậu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Mạnh Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Cảnh, kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Quảng Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05 tháng 10 năm 1989 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi ĐKNKTT: Bản P, xã N, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Quảng Văn L, sinh năm 1961 và bà Quảng Thị I; bị cáo có vợ là Bạc Thị C, sinh năm 1991 và 03 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2014);

Tiền án: Ngày 23/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tiền sự: Ngày 11/11/2015 bị Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi Đánh bạc. Chưa chấp hành xong việc nộp phạt.

Tạm giam từ ngày 29/12/2019 đến nay. Có mặt.

2. Bạc Thị C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20 tháng 11 năm 1991 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi ĐKNKTT: Bản P, xã N, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; đảng phái,

đoàn thể: Không; con ông Bạc Cầm T, sinh năm 1966 và bà Lò Thị X, sinh năm 1965; bị cáo có chồng là Quàng Văn T, sinh năm 1989 và 03 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 29/12/2019 đến nay. Có mặt.

Bị hại:

1. Anh Tòng Văn C, sinh năm 1984

Địa chỉ: Bản PN, xã CĐ, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Có ý kiến xin vắng mặt.

2. Anh Cà Văn T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Bản M, xã MB, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Có ý kiến xin vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hoàng Công M, sinh năm 1965

Địa chỉ: Bản H, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Có ý kiến xin vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991

Địa chỉ: Bản C, phường CA, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Có ý kiến xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 18/12/2019 đến ngày 26/12/2019, Quàng Văn T, Bạc Thị C đã thực hiện 02 (hai) vụ Trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 18/12/2019, do cả hai vợ chồng cùng nghiện ma túy nên Quàng Văn T đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy để cùng sử dụng. T đã rủ vợ là Bạc Thị C cùng đi trộm cắp tài sản. C đồng ý, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh, BKS: 27F2 - 7484 (mượn của ông Quàng Văn L, sinh năm: 1961, trú tại: Bản P, xã N, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, bố đẻ của T), chở Bạc Thị C đi từ nhà tại bản M, xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xuống khu vực thành phố Sơn La với mục đích xem ai có tài sản để sơ hở sẽ trộm cắp. Khi T và C đi qua khu vực cổng trường Trung học cơ sở Chiềng Xôm thuộc bản Panh, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La T quan sát thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO màu nâu gắn biển kiểm soát 26AA - 129.97 (sau xác định là tài sản của anh Tòng Văn C, Sinh năm: 1984, trú tại: Bản PN, xã CĐ, thành phố Sơn La) do cháu Tòng Văn A. sinh năm: 2006 (là con trai ruột của anh Ch) đi và dừng sát đường cách cổng trường THCS xã Chiềng Xôm khoảng 200m, không

có người trông coi. T bàn với C, C điều khiển xe mô tô đang đi về trước còn T ở lại trộm cắp chiếc xe mô tô trên, trộm được sẽ đi về sau. C đồng ý và điều khiển xe mô tô của gia đình đi về trước. T đi đến vị trí chiếc xe mô tô, dùng tay lắc phần cổ xe thấy chiếc xe không khóa cổ. T dùng 01 chiếc chìa khóa xe mô tô của chiếc xe Yamaha mang theo người từ trước cắm vào ổ khóa điện vặn khoảng 03 đến 04 lần thì mở được ổ khóa điện. T khởi động xe và điều khiển chiếc xe mô tô đi theo hướng về huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Khi đi đến cầu Nà Hày thuộc bản Ba Nhất 2, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La T dùng tay gạt chiếc biển kiểm soát của xe vớt xuống suối dưới cầu rồi tiếp tục điều khiển xe đến 01 cửa hàng thu mua sắt vụn của ông Hoàng Công M (sinh năm: 1965, trú tại: Bản Hưng Nhân, xã Chiềng Pha, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La), T nói với ông M là xe của gia đình không có giấy tờ, không sử dụng nên muốn bán. Ông M đồng ý mua chiếc xe đó với giá 1.000.000đ (một triệu đồng), sau khi bán được xe T ra đường đi xe buýt về nhà. Trên đường về T đã vớt chiếc chìa khóa xe mô tô dùng để mở khóa chiếc xe đã trộm cắp được (không nhớ rõ địa điểm vớt ở đâu) và dùng số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) mua ma túy của 01 người nam giới (không biết tên tuổi địa chỉ ở đâu) về nhà và cùng C sử dụng hết số ma túy trên. Sau khi mua được chiếc xe ông M đã tháo rời các bộ phận chiếc xe và bán 2 chiếc giảm sóc phía sau cho một người không quen biết.

Ngày 02/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La ra Yêu cầu định giá tài sản số 188, đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu nâu, BKS: 26AA-129.97 đã qua sử dụng. Mua mới vào năm 2018 với giá 11.800.000đ (mười một triệu tám trăm nghìn đồng). Tại Kết luận định giá tài sản số 01 ngày 03/01/2020 của hội đồng định giá: Giá trị còn lại của 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu nâu, BKS: 26AA-129.97 là 4.300.000đ (bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 7 giờ 20 phút ngày 26/12/2019 Quàng Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 27E2 - 7484 màu xanh của gia đình chở vợ là Bạc Thị C đi từ nhà xuống Cơ sở điều trị cai nghiện Ma túy tỉnh Sơn La thuộc xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La để thăm người thân. Đến khoảng 09 giờ sáng cùng ngày trên đường về đến gần khu vực ngã ba (đèn xanh, đèn đỏ) giáp đường Quốc lộ 6 và đường tỉnh lộ 4G, T bàn với C “đi tìm xem có xe mô tô thì trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy”. C đồng ý. Sau đó cả hai rẽ vào đường Quốc lộ 6 được khoảng 100m T phát hiện bên tay phải theo chiều đi của mình có 01 (Một) chiếc xe mô tô không rõ nhãn hiệu, màu xanh, gắn BKS 26H5-1018 (sau xác định của anh Cà Văn T, sinh năm 1983, trú tại bản M, xã MB, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La) dựng trên vỉa hè, quan sát thấy không có người qua lại nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. T dừng xe lại bàn

với C để C điều khiển xe đi về phía chiếc xe, khi tới gần C đi chậm lại để T nhảy xuống lấy trộm chiếc xe đó, còn C đi trước đợi T tại khu vực Trường Cao Đẳng Sơn La C đồng ý. Sau khi xuống xe, đi bộ đến vị trí chiếc xe mô tô đang dừng, thấy chìa khóa đang cắm ở ổ khóa điện, quan sát thấy không có người nên T dắt xe mô tô xuống đường Quốc lộ 6 nổ máy điều khiển xe đi về hướng Trung tâm thành phố Sơn La khi đi đến khu vực Trường Cao đẳng Sơn La thì gặp Bạc Thị C đang đứng chờ. Sau đó T, C mỗi người điều khiển một xe (T vẫn điều khiển chiếc xe vừa trộm được) đi đến cơ sở thu mua sắt vụn của anh Nguyễn Văn C (sinh năm 1991, chỗ ở: Bản C, phường CA, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La) để bán chiếc xe vừa trộm cắp được cho anh Cường. Qua trao đổi Quàng Văn T nói với anh Cường chiếc xe trên là của gia đình không sử dụng nữa muốn bán lại và thống nhất bán lại chiếc xe với giá là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Anh Cường đưa đủ số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) cho T, ngay lúc đó bị Cơ quan Công an thành phố Sơn La phát hiện yêu cầu T và C về trụ sở để làm việc, tại Cơ quan công an các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Quá trình điều tra qua lời khai của các bị cáo Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ:

Ngày 26/12/2019 anh Nguyễn Văn C giao nộp: 01 chiếc xe mô tô hãng DURAB, biển số 26H5-1018, vỏ nhựa, sơn màu xanh đen, số khung: 001942; số máy: 111942, không có yếm trước hai bên, không có vỏ hộp xích (xe đã qua sử dụng, cũ). Kèm theo 01 chìa khóa xe mô tô bằng kim loại không có phần cầm tay.

Ngày 26/12/2019, Quàng Văn T giao nộp: 01 tờ tiền Polime mệnh giá 500.000đ; 01 đăng ký mô tô, xe mô tô số A 0021838 mang tên Nguyễn Thị Bích do Công an tỉnh Lai Châu cấp ngày 13/9/2001; 01 giấy CMND số 050832974 mang tên Quàng Văn T;

Ngày 26/12/2019, Bạc Thị C giao nộp: 01 CMTND số 051088659 mang tên Bạc Thị C; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh. BKS: 27F2 - 7484, số khung: 04015; số máy: 04015, kèm theo 01 chìa khóa nhãn hiệu Yamaha cán nhựa màu đen, thân bằng kim loại màu trắng.

Ngày 27/12/2019 anh Cà Văn T giao nộp: 01 đăng ký mô tô số 0031545 mang tên chủ xe Cà Văn Xương, biển số đăng ký: 26H5 - 1080 đã cũ.

Ngày 28/12/2019 anh Tòng Văn C giao nộp: 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 054494 mang tên chủ xe Tòng Văn C, biển số đăng ký: 26AA - 129.97 đã cũ.

Ngày 28/12/2019 anh Hoàng Công M giao nộp: 01 động cơ xe mô tô nhãn hiệu DETECH đã qua sử dụng, số máy: VDEJQ139FBMB-3430656; 01 bộ khung sườn xe mô tô màu nâu đã qua sử dụng, số khung bị mài phủ sơn không còn nhận biết xác định các chữ số; 02 bộ bánh xe mô tô (trước, sau), lốp xe trước và sau đều có chữ SRC đã qua sử dụng, cũ; 01 bộ đầu xe mô tô gồm: tay điều

khiển, tay ga, công tơ mét, tay phanh trước, cụm đèn C, đèn tín hiệu, dây phanh và 01 số giắc điện bằng nhựa màu trắng, đã qua sử dụng, cũ; 01 bộ vỏ nhựa xe mô tô, đã qua sử dụng, cũ gồm: Mặt nạ trước ký hiệu DETECH; bộ chấn bunn trước, nhựa chấn bunn sau, bộ cốp trái ký hiệu DETECH, bộ cốp phải, ốp giảm sóc phải và trái, bộ vỏ đèn hậu, mảnh gắn biển kiểm soát; 02 ống giảm sóc trước bên trái và phải bằng kim loại đã qua sử dụng, cũ; 01 ống xả xe mô tô có ký hiệu Super, màu trắng bạc bằng kim loại đã qua sử dụng, cũ; 01 yên xe mô tô màu đen đã qua sử dụng, cũ; 01 bình đựng xăng xe mô tô màu đen, khắc chữ VIETTHAI đã qua sử dụng, cũ; 01 Baga trước bằng kim loại màu trắng bạc, đã qua sử dụng, cũ; 02 gác chân bên trái và phải đã qua sử dụng, cũ; 01 khung đẩy xe bằng kim loại màu trắng bạc, phần giữa gắn nhựa cao su màu đen đã qua sử dụng, cũ; 01 bình ắc quy nhãn hiệu “dongnai” màu đen, đã qua sử dụng, cũ; 02 nắp hộp xích xe mô tô trên và dưới bằng kim loại màu trắng bạc có dính bunn đất, đã qua sử dụng, cũ; 01 đuôi mang cá bằng kim loại màu trắng bạc dính muội dầu mô tô màu đen, đã qua sử dụng, cũ; 01 thanh điều chỉnh phanh sau xe mô tô bằng kim loại đã qua sử dụng, cũ; 09 bu lông đai ốc bằng kim loại đã qua sử dụng, cũ; 35 bu lông kim loại đã qua sử dụng, cũ; 01 bộ yếm xe màu trắng đã qua sử dụng, cũ.

Ngày 27/12/2019. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La ra Yêu cầu định giá tài sản số 170 đối với xe mô tô BKS: 26H5-1018, nhãn hiệu DURAB, màu sơn xanh đen; Số khung RLPWCHOUMEB001942, số mô tô VUMYG150FMH111942. Xe không yếm, không có vỏ hộp xích. Tại Kết luận định giá tài sản số 72 ngày 27/12/2019 của hội đồng định giá: Giá trị còn lại chiếc xe mô tô BKS: 26H5 - 1018, nhãn hiệu DURAB màu sơn xanh đen là 2.150.000đ (hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 10/02/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La ra Quyết định trưng cầu giám định số 181 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định đối với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) là tiền thật hay tiền giả? Tại Kết luận giám định số 341 ngày 17/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận số tiền gửi giám định là tiền thật.

Do có hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKSTP, ngày 18/03/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố các bị cáo Quàng Văn T và Bạc Thị C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Quàng Văn T và Bạc Thị C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Quàng Văn T từ 15 đến 18 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bạc Thị C từ 09 đến 12 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584; Điều 585 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Chấp nhận việc những người bị hại anh Tòng Văn C, anh Cà Văn T đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Chấp nhận việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn C và ông Hoàng Công M không yêu cầu các bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000đ được niêm phong trong 01 (một) phong bì đã niêm phong mặt sau phong bì tại mép giáp lại được dán giấy niêm phong số 037541, trên giấy dán niêm phong có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và chữ ký, họ tên của Cà Văn Việt và Thiệu Văn Phi, kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn..

Trả lại cho bị cáo Bạc Thị C: 01 (một) tờ chứng minh nhân dân số 051088659 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 25/02/2016 mang tên Bạc Thị C.

Trả lại cho bị cáo Quàng Văn T: 01 (một) tờ chứng minh nhân dân số 050832974 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 17/11/2009 mang tên Quàng Văn T.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá tài sản; nhất trí với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát; tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với bản luận tội cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phần tranh luận; các bị cáo tỏ ra ăn năn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi ý kiến đến Hội đồng xét xử, việc vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều có lời khai nhận tội thống nhất, ngày 18/12/2019, các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu nâu, BKS: 26AA-129.97, trị giá 4.300.000đ (bốn triệu ba trăm nghìn đồng) và ngày 26/12/2019 các bị cáo lại tiếp tục cùng nhau thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DURAB, màu xanh - đen, BKS: 26H5 - 1018 trị giá 2.150.000đ (hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng trị giá tài sản Quảng Văn T và Bạc Thị C chiếm đoạt là: 6.450.000đ (sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Lời khai của các bị cáo phù hợp với kết quả điều tra như: Lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm phạm tội cùng vật chứng thu giữ (Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại); Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số 72 ngày 27/12/2019 của Hội đồng định giá; Kết luận định giá tài sản số 01 ngày 03/01/2020 của Hội đồng định giá; Kết luận giám định số 341 ngày 17/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La.

[4] Đầy đủ căn cứ kết luận: Các bị cáo Quảng Văn T và Bạc Thị C đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng trị giá 6.450.000đ (sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt, các bị cáo Quảng Văn T và Bạc Thị C đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức cũng như điều khiển hành vi. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì “Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Như vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Phân hoá vai trò phạm tội: Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo Quảng Văn T là người khởi xướng, rủ rê, bị cáo Bạc Thị C hưởng ứng và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm do đó các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại được Nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó, cần lên mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

Bị cáo Quảng Văn T có nhân thân xấu: có 01 tiền án: Ngày 23/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (đến nay chưa xóa án tích); có 01 tiền sự: Ngày 11/11/2015 bị Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi Đánh bạc. Chưa chấp hành xong việc nộp phạt. Bị cáo nhận thức được việc cùng bị cáo Bạc Thị C thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng bị cáo vẫn cố ý cùng bị cáo C thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản với tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 6.450.000đ (sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Do đó cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm sự "phạm tội 02 lần trở lên" và tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Bạc Thị C nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cùng bị cáo Quảng Văn T thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản với tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 6.450.000đ (sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Do đó cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm sự "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự:

Các bị cáo Quảng Văn T và Bạc Thị C là đối tượng nghiện ma túy không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung là không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án:

Đối với số tiền 500.000đ được niêm phong trong 01 (một) phong bì đã niêm phong là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 (một) tờ chứng minh nhân dân số 051088659 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 25/02/2016 mang tên Bạc Thị C quá trình điều tra xác định là giấy tờ tùy thân của bị cáo Bạc Thị C, không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo C.

Đối với 01 (một) tờ chứng minh nhân dân số 050832974 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 17/11/2009 mang tên Quảng Văn T. Trả lại cho bị cáo Quảng Văn T quá trình điều tra xác định là giấy tờ tùy thân của bị cáo Quảng Văn T, không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo T.

[7] Về Trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Tòng Văn C, anh Cà Văn T, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn C và ông Hoàng Công M đã nhận được tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Quảng Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản

Xử phạt bị cáo Quảng Văn T: 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 29/12/2019).

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Bạc Thị C phạm tội Trộm cắp tài sản

Xử phạt bị cáo Bạc Thị C: 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 29/12/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Chấp nhận việc những người bị hại Tòng Văn C, anh Cà Văn T đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Chấp nhận việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn C và ông Hoàng Công M không yêu cầu các bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000đ được niêm phong trong 01 (một) phong bì đã niêm phong mặt sau phong bì tại mép giáp lại được dán giấy niêm phong số 037541, trên giấy dán niêm phong có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và chữ ký, họ tên của Cà Văn Việt và Thiều Văn Phi, kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn.

Trả lại cho bị cáo Bạc Thị C: 01 (một) tờ chứng minh nhân dân số 051088659 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 25/02/2016 mang tên Bạc Thị C.

Trả lại cho bị cáo Quàng Văn T: 01 (một) tờ chứng minh nhân dân số 050832974 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 17/11/2009 mang tên Quàng Văn T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/3/2020 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc các bị cáo Quàng Văn T và Bạc Thị C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Quàng Văn T và Bạc Thị C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/4/2020).

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND TP Sơn La;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Sơn La;
- Công an TP Sơn La;
- Bị cáo; bị hại; người có QLVN liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Trại giam CA tỉnh Sơn La;
- THADS TP Sơn La;
- THAPT;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Thị Thu Hà